

Bản án: 243/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-9-2019
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng.
2. Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 540/2019/TLST-HNGĐ, ngày 27/5/2019 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 283/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 169/2019/QĐ.HPT ngày 20/9/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thiện P, sinh năm 1968, (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh LA.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/5/2019 và tại phiên Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thiện P bày tóm tắt như sau:

Bà và ông Nguyễn Văn Đ có tìm hiểu nhau sau đó tiến tới hôn nhân, được hai bên tổ chức lễ cưới hồi năm 1988, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, bà và ông Đ ly thân từ năm 1989 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chung sống không có con chung.

Về tài sản chung: Bà P xác định, tài sản chung bà và ông Đ không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Đ không có nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ không đến Tòa án. Bà P có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo pháp luật quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở bản tự khai của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thiện P và bị đơn ông Nguyễn Văn Đ, bà P có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đ vắng mặt không lý do. Việc xin vắng mặt của bà P hợp lệ nên chấp nhận. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thiện P và ông Nguyễn Văn Đ cưới nhau vào năm 1988, không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của bà P và ông Đ vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Bà P cho rằng cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc là do ông Đ không quan tâm chăm sóc gia đình nên mới xin ly hôn giữa bà và ông Đ đã ly thân từ năm 1989 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không hàn gắn tình cảm vợ chồng nay bà P yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ. Đối với ông Đ vắng mặt nên không thể hiện được ý kiến của ông về tình cảm giữa ông và bà P. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào công văn số 78/CV.UBND ngày 7/8/2019 của Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xác nhận giữa bà P và ông Đ không có đăng ký kết hôn, nay bà P yêu cầu ly hôn, ông Đ không có ý kiến nên căn cứ vào Điều 9 và Điều 51 luật nhân nhân gia đình năm 2014 nên không công nhận bà P và ông Đ là vợ chồng.

[3] Về quyền nuôi con chung: Bà P cho rằng giữa bà và ông Đ chung sống không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ: Bà P xác định bà và ông Đ sống chung với nhau không có tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung của bà P và ông Đ.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thiện P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28 Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 8, Điều 14 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thiện P đối với ông Nguyễn Văn Đ.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Thiện P và ông Nguyễn Văn Đ là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thiện P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004745, ngày 27/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án.

“Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa
- Chi cục Thi hành án.
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tài